

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205 - 0635

MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH GỬI ĐẾN HỘI HỒ SƠ
TUY Ý MUỐN GỬI HAY KHÔNG

N.B. PLEASE DO NOT SEND THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION.

PRISONER'S NAME (TÊN TÙ NHÂN) : ĐÀO CÔNG TUỘC
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 1945
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Male - Female (Nữ) :
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ~~Độc thân~~ Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 37/4 Lô 14 phường 19 - Tân Bình - TP Hồ Chí Minh
(Địa chỉ tại VN)
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không)
: If Yes (Nếu Có) : From (Từ) : 06/23/75 To (Đến) : 09/21/84
PLACE OF RE-EDUCATION : Hầm Tán (Z. 30° Thuận Hải - South Vietnam)
CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp) :
EDUCATION IN U.S. : Military Intelligence Collection Course
(ĐU HỌC TẠI MỸ)
IN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc) : Đại úy Trưởng Lữ Sĩ Tập Đoàn
IN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : Vị 101/B5 TTM/Đoàn 67 Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : (No) Không :
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) :
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS IN VN : 37/4 Lô 14 Phường 19 - Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh
(Địa chỉ liên lạc tại VN) or 565/58 Nguyễn Trãi - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : CUNG NGUYEN
(Tên, Địa chỉ thân nhân hay Người Bảo Trờ)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) permanent Resident No (Không) : Không
RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Anh ruột của chị dâu
NAME AND SIGNATURE : Cung Nguyen
ADDRESS OF INFORMANT :
(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, ST của người điền đơn này)
DATE : 2/2/89 Telephone :
Cung Nguyen

BỘ NỘI VỤ

Trại **Hầm tạn**

Số **GRI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHTSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA-TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số **324** ngày **28** tháng **08** năm **1984**

của **Bộ nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **ĐÀO CÔNG TỨC** Sinh năm **1945**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Sa đéc**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **37/4 16 14 phường 19 Tân Bình**
T/P HO CHI MINH

Cán tội **Ủy viên trưởng lưới sưu tập**

Bị bắt ngày **23/06/75** Án phạt **1TCT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **37/4 16 14 phường 19 Tân Bình T/P HO CHI MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : **Quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng**

Lao động : **tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao**

Nội quy : **chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn**

Học tập : **tham gia đều có tiến bộ**
(quan chức 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi trú quán**

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay ngôn trở phải

Củ: **Đào Công Túc**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **21** tháng **09** năm **1984**

P. Giám thị

Ủy viên: **Trịnh Đức Tỳ**

ĐÀO CÔNG TỨC

CA Phòng 14 B an
MS có đến tỉnh diện cư
CA Phòng -

Ngày 24/9/1983
PHÓ CÔNG AN PHƯƠNG



Nguyễn Văn Sinh



United

States Army

Warrior

INTELLIGENCE

CERTIFICATE OF TRAINING

This is to certify that

~~LT NGUYEN VAN GIUP~~ → WO. DAO CONG TUOC

has successfully completed the

(my own certificate was burned
on 30th April 1975.) issued by the
same School in the same period

MILITARY INTELLIGENCE COLLECTION COURSE

during the period 24 MARCH 16 MAY 1969

OFFICIAL:

MAURICE P. O'CONNELL

MAJ, MI

DIRECTOR OF ADMINISTRATION

ROBERT R. DUDDY

COLONEL, INFANTRY

COMMANDANT

Brooklyn - Feb - 10 - 1989.

Hình Thừa Bà Chu² Tích,

- Hội GĐ TN CT VN -

Tôi xin gửi đến Quý Hội 2 mẫu đơn về
lý lịch tự nhiên chính trị Việt Nam:

① - Là anh ruột tôi: Nguyễn - văn - Giúp - Tôi
có làm đơn xin đoàn tụ gia đình qua
O.D.P vào ngày 05/18/1982 với IV số 521780
Nhưng mãi đến nay hơn 6 năm không
được biết gì thêm mới thủ tục và liên
giữ tình trạng như thế nào? Nếu tôi
muốn biết về tình trạng mới thủ tục về
hồ sơ, bảo lãnh đồ như thế nào, thì
tôi phải liên lạc với cơ quan nào. Xin
Bà vui lòng chỉ hộ cơ quan, cùng địa
chỉ để tôi liên lạc.

② Là hồ sơ lý lịch của: Đào - công - Tiến
đây là hồ sơ mà anh ấy ở VN gửi
đến và nhờ tôi diện gửi đến Quý Hội.
Vì tình trạng của anh này không có
thần nhân ở Mỹ hay các Quốc gia nào
khác. Vào tháng 4/1983 tôi có làm đơn
xin bảo lãnh qua lưới USCC tương đương
tình O.D.P nhưng không được chấp thuận.
Nên đến nay tôi xin gửi hồ sơ qua
Quý Hội với tính cách tự nhiên chính trị
là nên Quý Hội biết mọi cách nào để hộ
sơ thủ tục giúp cho anh ấy được tốt đẹp
hơn. Xin vui lòng hưởng ơn cho tôi
biết và mọi sự liên lạc với địa chỉ tôi.

Hình chúc Quý Hội thành công trên mọi lãnh
vực xã hội và nhân đạo để cứu vớt các gia
đình tự nhiên chính trị VN sớm rời khỏi cộng
viêng ác ôn Cộng Sản.

Hình chào toàn kết với

Chung Nguyễn Xây dựng

TB. Kính thưa Bà, Tôi luôn luôn theo dõi mọi tin tức có liên quan tới Tư Bình chính Từ VN - Xin Bà cung cấp cho mọi tin tức nên có thể?
Thành thật cảm ơn Bà.

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILY
5555 Columbia, 5th Suite, Arlington
VA 22204 USA

80' ~~100'~~
card

ODP,
mân D.

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA
(Out of Camp)

- 1.- Full name of information provider : ĐAO CONG TUOC
- 2.- Naturalization cert./ Alien : NONE
- 3.- Present address and phone : 37/4 HƯỚNG LỘ 14 PHƯỜNG 19 TÂN BÌNH. HCMC
- 4.- Relationship : FOR MYSELF
- 5.- Full name of Ex-political Prisoner: ĐAO CONG TUOC
- 6.- Date and place of birth : 27 DEC 1945 TAN PHUOC SADEC S. VN
- 7.- Position / Rank / SN (before April 1975) :
AGENT HANDLER / CAPTAIN SN 65/128441
- 8.- Last position / Unit of service :
AGENT HANDLER / 67th Detachment / 101st UNIT / JOINT GENERAL STAFF HQ
- 9.- Month / Date / Year arrested : 23rd JUNE 1975
- 10.- Month / Date / Year out of Camp : 21st SEPTEMBER 1984
- 11.- Present mailing address of prisoner in Vietnam :
37/4 HƯỚNG LỘ 14 PHƯỜNG 19 QUẬN TÂN BÌNH. HO CHI MINH CITY
OR - 565/58 NGUYỄN TRÃI QUẬN 5 HO CHI MINH CITY
- 12.- List full name / DOB / YOB of Ex-prisoner's immediate family :
- 1/- FATHER : ĐAO DUY VINH 30 Mar. 1912 TAN PHUOC. SADEC S. VN
 - 2/- MOTHER : LE KIM THANH 1845 CHOLON. QB. HO CHI MINH CITY
 - 3/- BROTHER : ĐAO CONG TAM 21 Aug 1955 PHAN VAN TRAI Q5. HO CHI MINH CITY
 - 4/- SISTER : ĐAO KIM KHANH 20 Jun. 1959 PHAN VAN TRAI Q5. HO CHI MINH CITY
 - 5/-
 - 6/-
 - 7/-
 - 8/-
 - 9/-
- 13.- Have you submitted the application for family re-unification ?
If you have : YES. BUT HAVING NO ANSWER (THE FIRST WAS SENT ON 10 Oct. 1981
a) ODP / Bangkok IV : " SECOND - " ON 21 Feb. 1984
to ODP / BANGKOK.
- b) Date of notice Approval Form I-171 :
INS / FORM
- 14.- Comment / Recommendation :

Date : 23 March 1985.

Signature of Info-provider

Enclosed are :

- of Photo copy of Release Certificate # 324 dtd 28 Aug 1984
- of copy of Questionnaire for ODP Applicants
named ĐAO CONG TUOC

ĐAO CONG TUOC

0205545

AMERICAN SAVINGS & LOAN ASSOCIATION

BROOKLYN, NEW YORK 11226 0016-001-08

Not Valid Over \$1,000.00

Date 2/10/89 55-639
212IM
INPay to the
Order ofFamilies of Vietnam Political
Prisoners ASS. P.O. Box 5435 - ARLINGTON
VA - 22205

120000

Drawn on
Federal Home Loan
Bank of New York

American Savings

SENDER CUNG NGUYEN
(please print)
ADDRESS—

DRAWER

Ban Chấp Hành T.U.
Executive BoardKHUẾ MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUYNH GIAO
Vice-President
TRẦN NGOC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUYNH KIM CHI
Deputy TreasurerCố Vấn Đoàn
Advisory Committee

DUONG MY-LINH SOLANO, Esq.

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

DUONG MY-LINH SOLANO, Esq.

u lỗi.
chuẩn tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yểm trợ cho việc trả
tử do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội
bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị
nao muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:Họ và Tên: CUNG NGUYEN
Địa chỉ:Điện thoại: (số) (nhà)
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội:Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào
cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.Thời gởi: \$12.00
Niên lệ: \$12.00
Đóng góp ủng hộ: (tùy ý)

Thờ tử, ngân phiếu xin gói về:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. BOX. 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: 703-998-7850



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205 - 0635.
TELEPHONE: 703-998-7850

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Board of Directors

KHÁNH MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRẦN NGỌC DUNG, MA
MIS LÊ VĂN HÙNG
NGUYỄN QUYNH GIANG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYỀN KIM CH
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYỀN KIM CH
DƯƠNG MỸ-LINH SOLANO

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÁNH MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUYNH GIANG
Vice-President
TRẦN NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUYỀN KIM CH
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DƯƠNG MỸ-LINH SOLANO, Esq.

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DƯƠNG MỸ-LINH SOLANO, Esq.

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP GỬI ĐẾN HỘI

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM *****

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, tuân tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yểm trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trợ, thanh Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: CUNG NGUYEN
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (nhà) _____
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội:

Nguyễn Văn Giỏi
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên lệ: \$ 12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thờ cúng, ngân phiếu xin gửi về:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: 703-998-7850



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DAO CONG TUOC
Last Middle First

Current Address 37/4 Huong Lo 14 - D. 19 - Tan Binh - Hochiminh City

Date of Birth Dec 27 - 1945 Place of Birth Saigon

Previous Occupation (before 1975) Captain & Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-1975 To 09-1984

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DAO DUY WANH	1912	father
LE KIM THANH	1915	mother

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

16. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR CW APPLICANTS

Date : _____

A. Basic Identification Data :

Name : DAO - DUY - VINH
 Other name : None
 Date & Place of Birth : 27th Dec./Tan-Huoc village Sadec Province.
 Residence Address : 37/4 Huong-Lo 14, Phuong 19, Quan Tan-Binh, Ho-Chi-Minh City
 Mailing Address : 37/4 Huong-Lo 14, Phuong 19, Quan Tan-Binh, Ho-Chi-Minh City
6- 365/58 Nguyen-Trai, Quan 5, Ho-Chi-Minh City.
 Current Occupation : None

1. Relatives To Accompany Me :

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	PS	Relationship
1. <u>Dao - Duy - Vinh</u>	<u>30th Mar. 1914</u>	<u>Tan-Phuc Village Sadec Prov.</u>	<u>M</u>	<u>M</u>	<u>Father</u>
2. <u>Le - Kim - Thanh</u>	<u>1915</u>	<u>Cholon, 1.8 Ho-Chi-Minh City</u>	<u>F</u>	<u>M</u>	<u>Mother</u>
3. <u>Dao - Cong - Tam</u>	<u>21st Aug. 1955</u>	<u>Phan-Van-Tri 2.5 Ho-Chi-Minh</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>Brother</u>
4. <u>Dao - Kim - Khanh</u>	<u>20th Jun. 1959</u>	<u>Phan-Van-Tri 2.5 Ho-Chi-Minh</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>Sister</u>
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					

U. Relatives Outside Vietnam :

1. Closest Relative In The U.S. : None
2. Closest Relative In Other Foreign Countries : None

D. Complete Family Listing (Living)

Name	Address
1. Father : <u>Dao-Duy-Vinh</u>	<u>37/4 Huong-Lo 14, Phuong 19, Quan Tan-Binh, Ho-Chi-Minh City</u>
2. Mother : <u>Le-Kim-Thanh</u>	<u>as above</u>
3. Spouse : <u>None</u>	<u>(I am still single)</u>
4. Former Spouse	<u>None</u>
5. Children	<u>None</u>
6. Siblings :	
- Sister : <u>Dao-Cong-Khanh</u>	<u>365/58 Nguyen-Trai, Quan 5, Ho-Chi-Minh City</u>
- Brother : <u>Dao-Cong-Tam</u>	<u>37/4 Huong-Lo 14, Phuong 19, Quan Tan-Binh, Ho-Chi-Minh City</u>
- Sister : <u>Dao-Kim-Khanh</u>	<u>37/4 Huong-Lo 14, Phuong 19, Quan Tan-Binh, Ho-Chi-Minh City</u>

E. Employment By U.S. Government Agencies Of Me :

1. Name Of Person Employed : DAO-DUY-VINH
2. Dates : From : 1. 9th May 1966 To : the end of Jul. 1966
2. 11th Aug. 1966 To : 6th Sept. 1966
3. Middle of Sept. 1966 To : Middle of Jun. 1967
4. July 1967 To : the end of Aug. 1967
3. Title Of (Last) Position Held:
1. Trainee of Int/Trans. Course VII at CII/SACFO
2. Int/Trans. at Warehouse 11B/ 1st Logistic Command (U.S.)
3. Int/Trans. at STRIKE FACILITY 7300 USARV
4. Int/Trans. at Training Division/Central Training Agency/Joint General
4. Agency/Company/Office :
1. CII (Central Training Institute)/SACFO (Saigon Area Civilian Personnel)
Office, 79 Nghia Thuc 1.5 Saigon & 143 Hung-Vuong 10 Saigon
2. 11B Warehouse/ 1st Logistic Command USARV Saigon Port.
3. HP Office/ISA STRIKE FACILITY 7300, 1.6 Saigon
4. Advisor Office/Training Division/Central Training Agency/2nd AFV
5. Name of (Last) Supervisor :
1. I did not remember.
2. Captain GABRIELIAN & Captain IMATT
3. Captain LEO RUPPE & 1st Lt MARTIN F. LATHAM
4. Colonel ALP.
6. Reason For Leaving :
1. Graduated from Int/Trans. Course VII/CII
2. Transferring to other Office
3. Transferring
4. Enlisting into the RVN
7. Training For Job in Vietnam : I was trained and graduated from the Int/Trans. Course given by CII/Central Training Institute at 7th and 10th floors of the CII building in Saigon from 1966 to the end of July 1967. This Institute reports to the USAID, Saigon.

F. Service With RVNA :

1. Name Of Person Served : DAO-DUY-VINH
2. Dates : From : 16th September 1967 to 30th April 1975
3. Last Name : Captain, Agent Handler : Serial Number : 65/126441

Ministry/Office/Military Unit :

4th Team / 67th Detachment / 101st UNL / Joint General Staff / ARVN
Supported by 525th Battalion US Military Intelligence.

5. Name of Supervisor / G.O. :

4th Team Chief : Major Le-Van-Phuc
67th Detachment Commandant : Lt Colonel Nguyen-Van-Hoan
101st UNL Commandant : Colonel Le-Dinh-Luan

6. Reason for Leaving : I was arrested and concentrated into the 6 reeducation camps from the South to the North of Vietnam, for more nine years, and reverse, after the 30th April 1975 'Great Event'.

7. Name of American Advisor : Mr VICTOR GRIMIER

8. US Training Courses in Vietnam :

- Trainee of the Field Operation Intelligence Collection Course II (FOIC-2) given at the Nui-Nho 49th Base Vung-lau AB 3704 by 101st Headquarter & 525th Battalion US Military Intelligence, from September 1966 to January 1969
- Further I attended the Basic Military 26th Training Course at the 1km-Duc Reserve Officer Infantry Academy from 06th September 1967 to 08th June 1968

9. US Awards or Certificates :

- US Awards : none
- The Certificate of FOIC-2 Course II issued by 101st UNL & 525th Battalion (US) was burned on 30th April 1975, I also did not remember the number and the date. Available : (Photocopy attached) Mission Order # 5507/867/DV 101/VP dated 09th October 1975 stamped and signed by Lt Col. Nguyen-Van-Hoan, 67th Detachment Commandant.

G. Training Outside Of Vietnam Of Me :

1. Name of Trainee : BAU-CONG-TUOC
2. School And School Address : United States Army Pacific Intelligence School (USARPAINTS APO 96331), Building # 208 SUIRAN CHINANA . Phone : 54213 (C.)
3. Dates : From 21st March 1969 to 18th May 1969
4. Description Of Courses : Specific Needs Intelligence Collection Course
Opening 24 Mar 1969 , ending 16 May 1969 .
5. Who paid for training : Headquarters, United States Military Assistance Command, VIETNAM
APO San Francisco 96222

Available : (Photocopies attached)

- Letter Orders Number 2-911 17 Feb 1969 issued by Headquarters, US Military Assistance Command, Vietnam APO San Francisco 96222
- Certificate of training the Military Intelligence Collection Course, issued by USARPAINTS APO 96331 (noting own certificate was burned on 30th Apr 1975, the attached photocopy is my brother-in-law's property, Lt Nguyen-Van-Siep, who attended, with me, the same course and graduated at the same period)

H. Re-education of Me :

1. Name Of Person in Reeducation : BAU-CONG-TUOC
2. Total time in Reeducation : 09 years 02 months 29 days (from 23rd Jan. 1975 to 21st Sept. 1984)
3. Still in Reeducation ? : No, I was not still in reeducation
I was released on 21st Sept. 1984
Attached : 1 photocopy of Release Certificate # 324 dtd 28th Aug. 1984 issued by DRVN Interior Ministry.

I. Additional Remarks : To : Mr DONALD. I. COLIN

Dear Sir,

As the Military Intelligence Officer of the Late-Republic of Vietnam armed forces (ARVN), after 30th Apr. 1975, I had been arrested and had to buried my own life for more nine years in the 6 reeducation camps from the South to the North of Vietnam and reverse. During that period, certainly, there were a lot of events and miseries happened to my life and, especially to that of my whole closest relatives in the family. And now, after being returned from the reeducation camp (on 21st Sept 84), due to the difficulties of the situation, especially more and more suppressing on my own life and my relatives', I have made up my mind to forward this application to you in the hope of expectation from your charity as well as your benevolence in helping my closest relatives to be granted with the Entry Permit into the US as the political Refugees under the US humanitarian policy of the US Government. As to the circumstance of my family, I am still single, the relatives therefore to accompany me to the US will be my closest relatives in the family: my father, my mother, my brother and my sister instead of the spouse and children, the only relatives eligible to accompany me as the US questionnaire details mentioned.

Your approval on my request to help me and my relatives to get my present situation act will be highly appreciated.

Signature : BAU-CONG-TUOC

Very Respectfully Yours

Date : _____

J. All documents attached to this questionnaire :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QĐ.TG, ban hành theo công văn số 2545 ngày 27 tháng 11 năm 1972.

Trại **Hầm Tân**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

GRI

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

AN T. H. C. M. N.	
ĐÃ TRÌNH DIỆN	
03/11/84	16 10 9

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **324** ngày **20** tháng **08** năm **1984**

của **ĐỘI NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **ĐÀO CÔNG TỨC** Sinh năm **1945**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Bà Rịa**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **37/4 L. 14 Phường 19 Quận Bình Thạnh T/P HỒ CHÍ MINH**

Can tội **vi phạm quy định luật sư tập**

Bị bắt ngày **23/06/75** An phạt **TICT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **37/4 L. 14 Phường 19 Quận Bình Thạnh T/P HỒ CHÍ MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng.

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nghị quy : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : tham gia đều có tiến bộ.
(quan chức là thành)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi trú quán**

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay ngôn từ phải

Cá. **ĐÀO CÔNG TỨC**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **2** tháng **09** năm **1984**

P. Giám thị

Trịnh Văn Tý

ĐÀO CÔNG TỨC

CA Giong Ly B en
Pho co den tinh dien cau
CA Giong -

Ngày 24/9/1983

PHÓ CÔNG AN PHƯƠNG



Nguyễn Văn Sinh

From : Mrs ĐÀO CÔNG KHANH
565/58 NGUYỄN TRÃI - QUẬN 5
HO CHI MINH CITY - South. VN



To : Mess KHUC MINH THO

VA.222-04 USA



VIA AIR MAIL

KHU 55 231625C1 04/16/85
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS
KHUC MINH THO
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635